

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ HỆ THỐNG GIÁO DỤC SUỐT ĐỜI

Hệ thống giáo dục suốt đời là hệ thống và mạng lưới cung cấp cơ hội học tập có tổ chức cho mọi thành viên trong xã hội của hệ thống giáo dục và các tổ chức xã hội. Mạng lưới và hệ thống giáo dục này có các đặc điểm và yêu cầu chủ yếu là tính đầy đủ, tính hoàn chỉnh và tính toàn diện. Trong quá trình thúc đẩy hiện đại hóa giáo dục, song song với việc phải xây dựng và hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống giáo dục suốt đời.

1. Khái niệm và yếu tố cấu thành của hệ thống giáo dục suốt đời

Giáo dục suốt đời là tư tưởng đã được đề cập và luận giải từ rất sớm. Châm ngôn “Sống đến già, học đến già” đã được truyền thụ lại từ hàng nghìn năm trước. Giáo dục suốt đời là một trào lưu tư tưởng giáo dục, được hình thành từ thập niên 60 của thế kỷ XX. Năm 1965, UNESCO đã tổ chức Hội nghị quốc tế về giáo dục dành cho người trưởng thành tại Paris, thủ đô nước Pháp. Chuyên gia giáo dục dành cho người trưởng thành nước Pháp, ông Paul Lengrand đã trình bày tại Hội nghị báo cáo chuyên đề “Luận bàn về giáo dục suốt đời”, đưa ra khái niệm về giáo dục suốt đời, nhận được sự hoan nghênh và đánh giá cao của các chuyên gia và các tổ chức quốc tế có liên quan tham dự Hội nghị. Năm 1968, học giả nổi tiếng người Mỹ Hutchins trong cuốn sách Biết học tập đã lại đưa ra khái niệm học tập suốt đời. Năm 1972, Ủy ban Phát triển giáo dục quốc tế của UNESCO đã công bố một báo cáo nổi tiếng là “Học cách sinh tồn - Hôm nay và ngày mai của thế giới giáo dục”, đề xuất kiến nghị coi giáo dục suốt đời là tư tưởng chủ đạo của chính sách giáo dục của các nước. Báo cáo nổi tiếng “Học cách sinh tồn - Hôm nay và ngày mai của thế giới giáo dục” đã hệ thống hóa hơn nữa tư tưởng giáo dục suốt đời, xác định được vị trí quốc tế của tư tưởng giáo dục suốt đời và truyền bá sâu rộng tư tưởng này trên phạm vi toàn thế giới.

Hiện nay, trên phạm vi thế giới, nhận thức và cách lý giải của mọi người về nội hàm khái niệm “giáo dục suốt đời” còn nhiều điểm khác biệt. Năm 1965,

Paul Lengrand khi đưa ra khái niệm giáo dục suốt đời cũng đã từng giải thích nội hàm của nó như sau: 1) Giáo dục phải là quá trình học tập liên tục không ngừng của con người từ khi sinh ra đến khi chết đi, nó vừa liên tục vừa không ngừng nâng cao; 2) Giáo dục phải mở rộng đến tất cả các phương diện của xã hội, nó đòi hỏi phải có một tổ chức giáo dục nhất thể hóa, cần cung cấp được những tri thức và kỹ năng cần thiết với hình thức tốt nhất trong bất kỳ lúc nào mà mọi người có nhu cầu; 3) Giáo dục phải đa nguyên hóa, bao gồm những hoạt động và loại hình giáo dục chính quy và phi chính quy cho con người như giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội; 4) Giáo dục phải bình đẳng, hướng tới tất cả mọi người, là giáo dục dành cho mọi công dân, sự bình đẳng này vừa bao gồm bình đẳng về cơ hội giáo dục, vừa bao gồm bình đẳng về kết quả giáo dục; 5) Cơ cấu giáo dục phải nhất thể hóa cả về chiều dọc và chiều ngang, chế độ giáo dục phải gắn kết với nhau, liên quan và nhất quán mạch lạc, tư tưởng giáo dục suốt đời là xã hội hóa giáo dục, giáo dục hóa xã hội. Chủ trương giáo dục phải xuyên suốt mọi giai đoạn, mọi lứa tuổi trong cuộc đời con người, chứ không phải chỉ ở giai đoạn nhi đồng và thanh, thiếu niên”, ủy ban Giáo dục quốc tế thế kỷ XXI của UNESCO đã biên soạn cuốn sách Giáo dục - tài sản ẩn chứa bên trong đã đưa ra một giới hạn đơn giản hơn cho khái niệm giáo dục suốt đời: “ủy ban. quyết định gọi hoạt động giáo dục có tính liên tục trong suốt đời người và mở rộng ra mọi phương diện của xã hội là “giáo dục suốt đời”“. Trên thế giới, cũng có người gọi “giáo dục suốt đời” là “giáo dục lần thứ hai”, “giáo dục trở về”, “giáo dục đổi mới”, là chỉ một người đã hoàn thành một giai đoạn giáo dục nào đó sau khi tham gia công tác lại tiếp tục tiếp nhận sự giáo dục có tổ chức khác. Từ các quan điểm về nội hàm của khái niệm giáo dục suốt đời, chúng ta có thể nhận thấy, nhận thức của mọi người về giáo dục suốt đời có sự khác biệt nhưng tinh thần cơ bản thì có nhiều điểm tương đồng. Thông thường, nội hàm cơ bản của giáo dục suốt đời bao gồm ba phương diện: giáo dục phải là hoạt động không ngừng nghỉ, xuyên suốt trong suốt cuộc đời con người, có thể giúp con người duy trì được tính liên tục của hoạt động học tập và rèn luyện trong cuộc đời mình, tức là hoạt động giáo dục trong đó tính liên tục được đặc biệt nhấn

mạnh và coi trọng; giáo dục phải cung cấp được những tri thức và kỹ năng cần thiết qua các đơn vị, tổ chức giáo dục tốt nhất và bằng phương thức thích hợp nhất khi mỗi người được giáo dục cần, tức là hoạt động giáo dục trong đó tính linh hoạt được đặc biệt nhấn mạnh; giáo dục phải là hoạt động tự giáo dục để bồi dưỡng mỗi cá nhân thông qua các loại hình thức khác nhau, trở thành đối tượng và biện pháp để con người tự phát triển với ý nghĩa thật sự nhất và ở mức độ đầy đủ nhất, tức là hoạt động giáo dục, trong đó tính tự chủ, chủ động được đặc biệt coi trọng.

Khái niệm về hệ thống giáo dục suốt đời được phát triển từ khái niệm giáo dục suốt đời. Hệ thống giáo dục suốt đời là hệ thống chế độ và mạng lưới giáo dục của hệ thống giáo dục cung cấp cơ hội tham gia học tập có tổ chức trong suốt cuộc đời cho các thành viên xã hội. Căn cứ theo hạn định về giáo dục suốt đời là bao trùm lên toàn bộ quá trình học tập của thành viên xã hội từ khi sinh ra đến lúc mất đi, hệ thống giáo dục suốt đời phải bao gồm hoạt động giáo dục ở mọi tầng nấc, mọi loại hình, mọi hình thức. Nói một cách cụ thể, nó bao gồm giáo dục chính quy, giáo dục phi chính quy và giáo dục không chính thức.

Thứ nhất, giáo dục chính quy. Giáo dục chính quy là chỉ việc các cơ sở giáo dục (trường học) được cơ quan pháp luật có liên quan của nhà nước thừa nhận và cho phép cung cấp hoạt động đào tạo và rèn luyện toàn diện một cách có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch, do những cán bộ có trình độ chuyên môn, chuyên ngành đảm trách, coi sự phát triển của người được giáo dục là trung tâm. Đặc điểm cơ bản của giáo dục chính quy là tính thống nhất, tính liên tục, tiêu chuẩn hóa và chế độ hóa. Nó đặt ra điều kiện nhập học nhất định và quy định về tiêu chuẩn tốt nghiệp; có ký túc xá cố định, việc học tập thường diễn ra trong môi trường giảng đường (lớp học); có chu kỳ giáo dục ổn định, có chế độ học tập và mục tiêu đào tạo thống nhất; có giáo viên và học sinh cố định, sử dụng đề cương giảng dạy, tài liệu, giáo trình theo quy định. Giáo dục chính quy tương đương với giáo dục trong nhà trường hiện nay, bao gồm giáo dục mầm non, giáo

dục sơ đẳng, giáo dục trung học (trung cấp), giáo dục cao đẳng và đại học, bộ phận chủ thể là giáo dục chuyên môn.

Thứ hai, giáo dục phi chính quy. Khái niệm giáo dục phi chính quy ngược so với giáo dục chính quy. Giáo dục chính quy không thể truyền thụ được toàn bộ tri thức và kinh nghiệm mà con người cần trong cả cuộc đời, cũng không thể đáp ứng nhu cầu giáo dục đa dạng của con người phát sinh theo sự phát triển của nền kinh tế - xã hội. Để giải quyết mâu thuẫn hiện thực này, mọi người bắt đầu tìm những phương cách khác. Philip H. Coombs, một quan chức của UNESCO là người đầu tiên đưa ra ý tưởng về giáo dục phi chính quy, cho rằng một bộ phận mà giáo dục chính quy không thể cung cấp có thể giải quyết thông qua việc phát triển nhanh chóng loại hình giáo dục phi chính quy, nó có thể đóng góp rất nhanh và nhiều cho sự phát triển của cá nhân và cả quốc gia. Giáo dục phi chính quy chỉ các hoạt động giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức nằm ngoài thể chế của giáo dục chính quy. Giáo dục phi chính quy dựa vào trường học hoặc các đơn vị giáo dục khác để tiến hành, cần có địa điểm giáo dục, đào tạo nhưng không quy định nghiêm ngặt như giáo dục chính quy; có mục đích giáo dục, nhưng linh hoạt hơn giáo dục chính quy; có giáo viên và học sinh, nhưng không cố định như giáo dục chính quy; có chu kỳ giáo dục nhất định, nhưng không ổn định như giáo dục chính quy. Giáo dục phi chính quy chủ yếu chỉ các loại hình đào tạo, bồi dưỡng xã hội hóa. Giáo dục chính quy và giáo dục phi chính quy đều là giáo dục chính thức.

Thứ ba, giáo dục không chính thức. Giáo dục không chính thức thường chỉ hoạt động giáo dục được tiến hành trong công việc và cuộc sống thường ngày, tức là mỗi người qua kinh nghiệm cuộc sống và môi trường sống - gia đình, công việc, giải trí; qua tấm gương và thái độ của gia đình và bè bạn; qua các hoạt động như: du lịch, đọc báo, xem sách, nghe đài, xem ti vi để học tập và tích lũy các kiến thức, kỹ năng, hình thành nên quan điểm về thái độ và giá trị nhất định. Hoạt động tự học của cá nhân và các loại hình giáo dục xã hội đều thuộc giáo dục không chính quy, các phương tiện truyền thông đại chúng, tổ chức văn hóa,

các thiết chế dịch vụ, tổ chức đoàn thể xã hội đều có thể phát huy vai trò giáo dục trong các hoạt động giáo dục không chính thức phong phú, đa dạng.

Theo nội hàm mà UNESCO đưa ra về giáo dục suốt đời “kéo dài và mở rộng đến mọi phương diện của xã hội, cùng tồn tại trong cuộc đời của mỗi người”, các loại giáo dục chính quy, giáo dục phi chính quy, giáo dục không chính thức đều thuộc phạm trù giáo dục suốt đời, hệ thống giáo dục quốc dân phải nằm trong hệ thống giáo dục suốt đời. Tuy nhiên, trong cộng đồng quốc tế, cũng có người xác định giới hạn của giáo dục suốt đời từ các góc độ của “giáo dục lần thứ hai”, “giáo dục trở về”, “giáo dục đổi mới”, theo đó, hệ thống giáo dục suốt đời là khái niệm ngang hàng và có giao thoa với hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống giáo dục quốc dân là cơ sở, nền tảng của hệ thống giáo dục hiện đại hóa, giáo dục suốt đời là sự phát triển và mở rộng của hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Các yêu cầu cơ bản của hệ thống giáo dục suốt đời

Hệ thống giáo dục suốt đời có các đặc điểm cơ bản là mang tính toàn dân, tính hoàn chỉnh và tính toàn diện. Đây là hệ thống giáo dục có tính toàn dân, hướng tới mọi thành viên trong xã hội, chứ không hạn chế ở một quần thể hoặc một bộ phận người nào riêng lẻ trong xã hội; là hệ thống giáo dục có tính hoàn chỉnh, xuyên suốt cuộc đời con người từ khi sinh ra đến khi chết đi; là hệ thống giáo dục có tính toàn diện để thực sự thúc đẩy sự phát triển toàn diện của con người, chứ không phải hoạt động giáo dục vì động cơ lợi ích, thăng tiến hay vì mưu sinh. Trên thế giới, ngày càng có nhiều quốc gia và khu vực đưa ra nhiều ý tưởng để phát triển hệ thống giáo dục suốt đời, xây dựng xã hội theo mô hình học tập, nhưng vẫn chưa có quốc gia hay khu vực nào tuyên bố đã xây dựng được xã hội theo mô hình học tập. Có nhà nghiên cứu cho rằng, chỉ khi quá trình học không chỉ giới hạn ở lứa tuổi học sinh, nơi học tập không chỉ giới hạn trong các lớp học, giảng đường, mục đích học tập không chỉ vì công việc và sự thăng tiến, nội dung học tập không chỉ giới hạn trong kiến thức từ sách vở, hoạt động học tập không chỉ dựa vào sự hướng dẫn của giáo viên, phương thức học tập

không chỉ là nghe giảng trong trường lớp thì xã hội theo mô hình học tập mới thực sự được hình thành.

Xây dựng hệ thống giáo dục suốt đời, hình thành xã hội theo mô hình học tập là hạng mục mang tính hệ thống liên quan đến toàn xã hội. Nó không ngừng đặt ra yêu cầu mới, cao hơn cho toàn bộ thành viên và các tổ chức xã hội.

Yêu cầu của hệ thống giáo dục suốt đời đối với các thành viên xã hội

Toàn bộ thành viên xã hội đều có  mong muốn học tập, tự giác học tập, có nhu cầu tự giác thông qua học tập để không ngừng phát triển và hoàn thiện bản thân, nắm được các kỹ năng cơ bản của việc học, xã hội sẽ không còn tồn tại hiện tượng mù chữ.

Toàn bộ thành viên xã hội đều có thể căn cứ vào nhu cầu tăng trưởng và phát triển, nhu cầu sống và làm việc, tham gia học tập, kiên trì học tập, biến việc học tập trở thành một hoạt động xuyên suốt toàn bộ cuộc đời mình.

Toàn bộ thành viên xã hội đều biết trù tính và sắp xếp những nội dung học tập ở những giai đoạn tuổi khác nhau trong cuộc đời. Giai đoạn tuổi nhi đồng chủ yếu tiếp nhận giáo dục xóa mù và giáo dục kiến thức cơ bản, bồi dưỡng hứng thú học tập, thói quen học tập. Giai đoạn tuổi thanh, thiếu niên thì trên cơ sở nâng cao trình độ khoa học - kỹ thuật và văn hóa để tiếp tục bồi dưỡng thói quen học tập và khả năng tự giác, đặc biệt là khả năng thu thập và xử lý thông tin, khả năng lĩnh hội tri thức mới, đồng thời từng bước nắm vững kiến thức chuyên ngành, hình thành kỹ năng nghề nghiệp. Sau khi có việc làm, có thể kết hợp giữa công việc và việc học tập, không ngừng phát triển và nâng cao bản thân.

Yêu cầu của hệ thống giáo dục suốt đời đối với các tổ chức xã hội

Các tổ chức xã hội song song với việc đảm trách những kỹ năng chuyên môn, cần tự giác tổ chức và thực hiện kỹ năng giáo dục và học tập, trở thành tổ chức theo mô hình học tập.

Các tổ chức sản xuất như doanh nghiệp cần xây dựng được chế độ giáo dục của doanh nghiệp, kết hợp giữa việc bồi dưỡng nhân viên với vận hành hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Có kế hoạch và phương án học tập cần thiết; sắp xếp việc học tập và bồi dưỡng cho công nhân viên theo mức tỷ lệ nhất định của nguồn vốn sản xuất hoặc mức lương, xây dựng chế độ học tập theo mức lương cho nhân viên kỹ thuật chuyên ngành và cán bộ nghiệp vụ cốt cán; coi thành tích học tập và bồi dưỡng của công nhân viên là căn cứ quan trọng để bổ nhiệm, thăng chức hoặc điều chuyển vị trí công tác. Ở các nước trên thế giới, các tổ chức xã hội cũng hình thành các trung tâm giáo dục của riêng mình và hoạt động khá hiệu quả.

Các tổ chức truyền thông đại chúng cần tận dụng ưu thế truyền bá thông tin thuận tiện, rộng rãi của mình để tham gia vào các tổ chức hoạt động học tập. Các đơn vị như thư viện, bảo tàng, bảo tàng nghệ thuật, bảo tàng khoa học - kỹ thuật đều là nơi ươm nguồn tài nguyên và là trận địa quan trọng để triển khai mô hình toàn dân học tập. Ngoài việc tiếp đón các đoàn đến tham quan, học tập, các đơn vị này còn có thể thông qua các hình thức như sách báo, sản phẩm âm thanh, hình ảnh, phần mềm tin học... để cung cấp cho người học những tài liệu học tập và hướng dẫn việc học tập, thúc đẩy hoạt động học tập.

Các tổ chức giáo dục đã được chuyên môn hóa - trường học là đầu mối hệ thống triển khai hoạt động học tập theo cả chiều rộng lẫn chiều sâu, nỗ lực thực hiện đa dạng hóa về cơ hội học tập, xây dựng cây cầu nối dài sự trưởng thành của nhân tài. Vì thế cần cố gắng phát triển hoạt động giáo dục dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo cơ hội giáo dục không bị hạn chế về thời gian, không gian và tuổi tác cho các thành viên xã hội. Các trường học đồng thời với việc đảm trách nhiệm vụ chuyên môn của mình, cần phát huy vai trò trung tâm trong giáo dục văn hóa của trường học, mở rộng ra toàn xã hội, mọi khu vực, tận dụng các thiết chế, thiết bị của trường học để phục vụ nhu cầu của thành viên xã hội ở nhiều lứa tuổi khác nhau, đáp ứng rộng rãi nhu cầu học tập trên mọi phương diện của thành viên xã hội.

Yêu cầu của hệ thống giáo dục suốt đời đối với chế độ xã hội

Bất kỳ chính phủ, nhà nước nào cũng đều coi sự phát triển của con người là xuất phát điểm và đích đến của sự phát triển kinh tế - xã hội, đặt giáo dục và học tập vào vị trí trung tâm của đời sống xã hội, là động lực quan trọng để phát triển xã hội.

Việt Nam ta luôn coi trọng giáo dục đào tạo, theo đó, nhận thức đầy đủ rằng cơ sở giáo dục và học tập là cơ sở nền tảng xã hội quan trọng nhất, thông qua các biện pháp tài chính công để tập trung một phần tài lực của xã hội đầu tư cho giáo dục, cung cấp sự bảo đảm cho hoạt động học tập của các thành viên trong xã hội. Thành viên xã hội, trong cuộc sống của mình, chỉ cần muốn học tập, có động cơ và nguyện vọng học tập kiến thức, kỹ năng về một phương diện nào đó đều có thể có cơ hội học tập và được xã hội ủng hộ, phục vụ tối đa trên các phương diện thời gian, nội dung và phương pháp học tập.

Nhà nước ta luôn bảo hộ quyền học tập và tiếp cận, tiếp nhận giáo dục của toàn thể thành viên trong xã hội, lập ra những chính sách cần thiết để kích thích hoạt động học tập, bảo đảm hoạt động học tập và cung cấp những hỗ trợ nhất định cho mọi người.

Thông qua chế độ bằng chứng nhận học vị, học lực, chế độ cấp bậc trong kỹ thuật, chế độ về tư cách nghề nghiệp, chế độ tích lũy điểm số trong học tập để có những giá xác đáng về thành tích học tập của con người ở những giai đoạn khác nhau trong cuộc đời, những thành tích học tập của thành viên xã hội được thừa nhận đều phải thông qua quá trình học tập và kiểm tra sát hạch nào đó mới có thể được làm việc ở một cương vị nào đó và giành được mức thù lao tương ứng.

3. Nhiệm vụ chủ yếu để xây dựng và hoàn thiện hệ thống giáo dục suốt đời

Trong quá trình thúc đẩy thực hiện hiện đại hóa giáo dục, cần phải coi giáo dục trong nhà trường là chỗ dựa; coi kỹ thuật giáo dục hiện đại qua máy tính,

qua phương tiện truyền thông các loại, qua mạng internet,... là biện pháp giáo dục quan trọng, từ đó đẩy mạnh và phát huy tối đa vai trò của chính phủ và các đơn vị giáo dục, bồi dưỡng cũng như của các nguồn tài nguyên giáo dục; thiết lập sự gắn kết, thông suốt và kết nối liên mạch giữa các cấp và các loại hình giáo dục; giáo dục trong nhà trường, giáo dục ngoài xã hội và giáo dục trong gia đình phải gắn bó mật thiết với nhau; giáo dục chính quy, giáo dục phi chính quy và giáo dục không chính thức phải bổ sung cho nhau, hình thành nên hệ thống giáo dục suốt đời nhằm cung cấp cơ hội học tập, giáo dục suốt đời thuận tiện hơn, linh hoạt hơn, mở rộng hơn cho toàn thể người dân.

Để xây dựng và hoàn thiện hệ thống giáo dục suốt đời, cần phải thay đổi quan điểm về giáo dục truyền thống đã được hình thành và tồn tại trong một thời gian dài, dựa vào yêu cầu về tính toàn dân, hoàn chỉnh và toàn diện để phát triển và cải cách sự nghiệp giáo dục. Cần thay đổi, chuyển hóa từ giáo dục coi trọng tính một lần sang giáo dục coi trọng tính hoàn chỉnh, suốt đời, chuyển từ giáo dục coi trọng đặc tính về tuổi tác của người được giáo dục sang giáo dục hướng tới toàn bộ thành viên xã hội, chuyển từ giáo dục hạn chế đối tượng sang giáo dục mở rộng, liên thông và hòa hợp.

Cải cách và phát triển giáo dục trong nhà trường là nội dung quan trọng để xây dựng hệ thống giáo dục suốt đời. Cần coi hoạt động giáo dục trong nhà trường là yếu tố hạt nhân và nền tảng của hệ thống giáo dục suốt đời, lấy khái niệm giáo dục suốt đời làm chỉ đạo, song song với việc mở rộng phạm vi cung cấp giáo dục trong các trường đại học, nâng cao trình độ tiếp nhận giáo dục bình quân của thành viên trong xã hội. cần thúc đẩy cải cách giáo dục trong nhà trường, phát huy tối đa vai trò mang tính nền tảng của giáo dục trong nhà trường trong việc xây dựng hệ thống giáo dục suốt đời và xây dựng xã hội theo mô hình học tập. Cần cải cách chế độ giảng dạy trong trường học, tăng cơ hội lựa chọn loại hình giáo dục cho người học, tăng cường sự kết nối và thông suốt giữa các trường học đặc biệt là trường giáo dục phổ thông và trường giáo dục dạy nghề, từng bước xây dựng hệ thống và chế độ giáo dục trong nhà trường phù hợp với

nhu cầu đa dạng, rộng mở và linh hoạt của người học. cần cải cách nội dung giáo dục, phương pháp giảng dạy và đánh giá hoạt động giáo dục, để các trường học chuyển hóa từ mô hình trường học truyền thụ kiến thức đơn thuần sang mô hình trường học tạo dựng nền tảng tốt cho hoạt động học tập suốt đời của người học. Việc cải cách nội dung giáo dục ngoài việc cần phải tăng cường hoạt động giáo dục đạo đức, tư tưởng và kiến thức khoa học, văn hóa cho học sinh, còn cần coi trọng và nhấn mạnh hứng thú học tập, năng lực học tập và năng lực thực tiễn, tinh thần sáng tạo của học sinh, tăng cường tính tổng hợp, tính đa dạng và tính mở của tài liệu giáo dục. cần xuất phát từ góc độ đánh giá của hoạt động học tập suốt đời để xây dựng chế độ đánh giá chất lượng giáo dục và đánh giá thành quả giáo dục, phát huy tối đa tiềm năng của nguồn tài nguyên giáo dục trong nhà trường, tạo ra nhiều hơn nữa cơ hội học tập cho đông đảo thành viên xã hội. Trường học không chỉ tạo ra các cơ hội giáo dục chuyên môn cho các thành viên xã hội, mà còn cần phát huy tốt vai trò trong việc đáp ứng nhu cầu học tập, bồi dưỡng của các thành viên trong xã hội.

Xây dựng và phát triển hoạt động giáo dục dành cho người trưởng thành và giáo dục kế tiếp đa dạng hóa

Đẩy mạnh việc bồi dưỡng và giáo dục kế tiếp đối với đông đảo thành viên xã hội, đặc biệt là các lao động đang làm việc, là thành phần quan trọng của hệ thống giáo dục suốt đời. Chỉ khi ngoài việc đẩy mạnh hoạt động giáo dục trong nhà trường, thực hiện hoạt động giáo dục liên tục, bồi dưỡng, khai thác quy mô lớn đối với quần chúng lao động, để nó thực sự phù hợp với yêu cầu phát triển tốc độ cao của khoa học - kỹ thuật, kinh tế và tiến bộ xã hội, thì người lao động mới có thể trở thành nguồn tài nguyên nhân tài quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước.

Thực hiện chế độ bằng chứng nhận cương vị đối với các cương vị quản lý quan trọng và đối với nhân viên kỹ thuật chuyên ngành, thực hiện thăng chức đối với những bằng cấp đặc biệt. Kiện toàn mạng lưới giáo dục kế tiếp đối với nhân viên quản lý hành chính và nhân viên kỹ thuật chuyên ngành, phân tầng cấp để tổ

chức các lớp bồi dưỡng luân phiên hoặc các buổi tọa đàm, nghiên cứu chuyên đề, có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng nâng cao hoặc cử đi học tập, khảo sát, bồi dưỡng ở nước ngoài đối với cán bộ quản lý trung, cao cấp và nhân viên kỹ thuật chuyên ngành trong các dự án trọng điểm hoặc người giám sát kỹ thuật. Mở rộng hoạt động giáo dục dạy nghề tại các doanh nghiệp, trong đó coi việc bồi dưỡng theo từng cương vị là trọng điểm. Thực hiện chế độ cấp giấy chứng nhận đủ tư cách lên ngạch bậc và giấy chứng nhận cấp bậc tay nghề kỹ thuật, thực hiện bồi dưỡng trước khi nhận cương vị mới đối với những người mới nhận hoặc chuyển đổi vị trí công tác, tiến hành bồi dưỡng thực hành hoặc bồi dưỡng kỹ năng một cách có hệ thống theo định kỳ đối với nhân viên làm việc trực tiếp, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng đối với nhân viên kỹ thuật cao cấp. Từng bước xây dựng các doanh nghiệp kỹ thuật cao và doanh nghiệp cốt cán quy mô lớn và vừa trở thành doanh nghiệp theo mô hình học tập toàn dân và hoàn chỉnh. Thực hiện kết hợp chặt chẽ giữa nông nghiệp, khoa học và giáo dục, triển khai rộng rãi việc bồi dưỡng kỹ thuật thực dụng cho nông dân và bồi dưỡng chuyển đổi lực lượng lao động là nông dân, để những nông dân làm nông nghiệp ở nông thôn có điều kiện, cơ hội nắm bắt các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng cần thiết về trồng trọt, chăn nuôi và các nghề phụ, để các nông dân ly nông vào thành phố làm công nhân có thể nắm bắt các kiến thức và kỹ năng cơ bản cần thiết khi chuyển sang ngành nghề, lĩnh vực mới. Thực hiện hoạt động giáo dục dành cho người cao tuổi, để người già cũng có cơ hội học tập, lĩnh hội tri thức mới, tìm thấy niềm vui trong học tập, không ngừng làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của người cao tuổi, để người cao tuổi cũng được thụ hưởng thành quả trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Đây là giải pháp hữu hiệu để đối phó với tình trạng dân số già, là con đường quan trọng để thúc đẩy sự hài hòa và ổn định xã hội, là nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng hệ thống giáo dục suốt đời. cần từng bước xây dựng mạng lưới giáo dục dành cho người cao tuổi, trong đó coi các trường đại học dành cho người cao tuổi là đầu tàu, coi các trường học hoặc cơ sở bồi dưỡng dành cho người cao tuổi ở khu phố, cấp cơ sở là nền tảng. Các trường học, trường đại học dành cho người cao tuổi phải đạt đến mục tiêu có địa điểm giáo

dục, có kinh phí giáo dục, đủ đội ngũ giáo viên, nâng cao tỷ lệ người cao tuổi tham gia học tập.

Xây dựng và triển khai hoạt động đổi mới tổ chức theo mô hình học tập

Tổ chức theo mô hình học tập là hòn đá tảng để hình thành việc học tập, nếu không có sự hình thành một cách rộng rãi các tổ chức theo mô hình học tập sẽ không thể tiến đến xã hội theo mô hình học tập được. Tiến sĩ Pierre Senge, công tác tại Viện Công nghệ Massachusetts của Mỹ vào đầu thập kỷ 90 thế kỷ XX đã xuất bản cuốn sách Cách rèn luyện thứ năm, đã lần đầu tiên đưa ra khái niệm “tổ chức theo mô hình học tập” này, sở dĩ nó được đón nhận trên phạm vi toàn thế giới là vì đặc trưng bản chất của tổ chức theo mô hình học tập do Pierre Senge sáng tạo ra có sự kết gắn chặt chẽ với khái niệm và nguyên tắc của hoạt động giáo dục suốt đời. “Tổ chức theo mô hình học tập” là tổ chức thông qua việc triển khai hoạt động học tập một cách liên tục, rộng rãi để không ngừng nâng cao sức tập hợp, sức phát triển của mình. Tổ chức theo mô hình học tập là mục tiêu chung của các tổ chức xã hội trong quá trình xây dựng và phát triển trong điều kiện xã hội đã phát triển ở giai đoạn đầu của nền kinh tế tri thức. Tích cực triển khai hoạt động xây dựng các tổ chức theo mô hình học tập đóng vai trò quan trọng trong hệ thống giáo dục suốt đời. Cần coi việc xây dựng nên các tổ chức theo mô hình học tập là hạng mục xã hội có tính cơ sở trong quá trình xây dựng xã hội theo mô hình học tập, thông qua các tổ chức theo mô hình học tập này để xây dựng mạng lưới học tập xã hội hóa rộng rãi. cần kiên trì nguyên tắc lấy mô hình điển hình để dẫn dắt việc phổ cập toàn diện, từng bước phát triển sâu rộng để bồi dưỡng và hình thành các tổ chức theo mô hình học tập điển hình, hình thành yêu cầu về chế độ trong việc xây dựng, chỉ tiêu đánh giá, tiếp thu kinh nghiệm đạt được và từng bước triển khai sâu rộng các tổ chức theo mô hình học tập. Gắn coi việc hình thành các doanh nghiệp theo mô hình học tập là điểm khởi đầu, phát huy tối đa vai trò của ngành nghề, nâng cao toàn diện chất lượng

doanh nghiệp, thúc đẩy hiệu quả việc chuyển đổi phương thức tăng trưởng kinh tế.

Xây dựng mô hình công tác giáo dục tại khu dân cư

Cùng với sự phát triển của xã hội, khu dân cư đã không hoàn toàn chỉ là khái niệm về khu vực, nó là nơi tập hợp toàn thể thành viên có mức thu nhập kinh tế khác nhau, có địa vị chính trị khác nhau, có trình độ giáo dục khác nhau, tức là là không gian địa lý để mọi người sinh sống và làm việc, cũng là nơi để mọi người cùng chia sẻ tri thức và dịch vụ văn hóa tinh thần, cần thông qua việc giáo dục tại khu dân cư để biến khu dân cư thành trọng địa trọng yếu trong việc triển khai hoạt động học tập phi chuyên môn, hoạt động giáo dục không trong nhà trường và hoạt động giáo dục phi chính quy. Giáo dục tại khu dân cư cần phải coi toàn thể thành viên trong khu dân cư là đối tượng giáo dục, coi việc bồi dưỡng kỹ năng sống, làm việc, bồi dưỡng năng lực, cương vị công tác là nội dung giáo dục, coi hoạt động giáo dục qua mạng, giáo dục từ xa là phương thức giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập của mọi thành viên trong khu dân cư. cần xây dựng mạng lưới học tập tại khu dân cư, phân phối tài nguyên giáo dục, hình thành chế độ giáo dục, tạo bầu không khí hăng say học tập tại khu dân cư, từng bước hình thành nên xã hội mà người người đều có ý thức học tập, bắt đầu từ việc xây dựng các khu dân cư mà mọi thành viên ở đó đều hăng say học tập.

Phát huy tối đa vai trò của các trường đại học, cao đẳng thông thường, trường đại học, cao đẳng dành cho người trưởng thành, đại học phát thanh truyền hình, hoạt động tự học trong hệ thống giáo dục suốt đời

Theo yêu cầu toàn dân học tập, học tập suốt đời, phát huy tối đa vai trò của các trường đại học, cao đẳng thông thường, trường đại học, cao đẳng dành cho người trưởng thành, đại học phát thanh truyền hình, hoạt động tự học trong hệ thống giáo dục suốt đời, tích cực thúc đẩy hoạt động giáo dục đại học, cao đẳng chuyên môn và giáo dục phi chuyên môn với hình thức đa dạng, hướng tới toàn thể nhân viên đang làm việc. Cơ sở giáo dục loại này và các đơn vị hỗ trợ sát

hạch cần thực hiện các chế độ linh hoạt hơn, nới lỏng những hạn chế về số năm đào tạo, cho phép người học căn cứ vào nhu cầu của mình hoàn thành việc học tập theo phương thức “theo học, nghỉ học tùy ý” và “học tập theo phương thức tích lũy”. Tích cực phát triển mô hình giáo dục từ xa, xây dựng hệ thống kết nối mạng khu vực có tốc độ đường truyền cao, tạo ra thêm nhiều điều kiện học tập qua mạng thuận tiện hơn nữa, để hoạt động giáo dục từ xa hiện đại thực sự trở thành hệ thống giáo dục theo hướng mở hơn, nhằm cung cấp càng nhiều dịch vụ giáo dục cho mọi thành viên trong xã hội, cần mở rộng và kéo dài xuống tận các xã, thị trấn các điểm dịch vụ giáo dục của giáo dục qua đài phát thanh, đài truyền hình, hoạt động tự kiểm tra, đánh giá của giáo dục đại học từ xa theo phương châm hướng tới nông thôn, nông nghiệp, nông dân, tạo ra nhiều hơn nữa cơ hội học tập cho cư dân ở nông thôn. Khuyến khích các trường học và tổ chức giáo dục khác có điều kiện triển khai mô hình giáo dục từ xa hiện đại theo các hình thức khác nhau, từ đó gia tăng tài nguyên giáo dục từ xa.

